TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2018/HSST
Ngày: 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Công

2. Ông Lương Kiều Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Lân Thị Ngọc Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018.

Đối với bị cáo: Nguyễn Minh L, tên gọi khác: Không**,** sinh ngày 22 tháng 5 năm 1972 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tại: Khu 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị M (đã ly hôn); có 02 con lớn nhất sinh 1995, nhỏ nhất sinh 1998.

Tiền án: -Ngày 29/3 / 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội: "tổ chức dùng chất ma túy".

- Ngày 17/5/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1- Nguyễn Xuân T

Trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái vắng mặt.

2- Nguyễn Thị L

Trú tại: Khu 2, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/11/2017 tại khu 1 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái bắt quả tang Nguyễn Minh L có hành vi cất giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong chữa chất bột nén màu trắng, L khai đó là ma túy (Hê rô in) cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Minh L số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung và 01 xe mô tô BKS 21B1-549.97.

Qúa trình điều tra Nguyễn Minh L khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/11/2017 Nguyễn Minh L gọi điện thoại cho Bùi Quốc H sinh năm 1970 trú tại thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái hỏi mua ma túy, H đồng ý bán nên L đến nhà H và mua một gói ma túy với giá 1.000.000đ, sau đó mang về nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 10h30 phút ngày 17/11/2018 L đem số ma túy còn lại đi tìm nơi vắng người để sử dụng, khi đến khu 1 thị trấn T thì bị công an bắt quả tang như nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Minh L Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Bùi Quốc H tại thôn B, xã Y, không phát hiện có ma túy; Tại cơ quan điều tra Bùi Quốc H không thừa nhận việc bán ma túy cho L như L đã khai.

Tại bản kết luận giám định số 01 ngày 24/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh L có trọng lượng 0,24g là ma túy loại Hêroin.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-YB ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Minh L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249 BLHS 2015(sửa đổi bổ sung

2017); điểm p khoản 1 và khoản Điều 46 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 05năm 6 tháng đến 06 năm tù ;Về vật chứng và án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yvà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/11/2017 Nguyễn Minh L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,24g heroin. Hành vi của Nguyễn Minh L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bộ luật Hình sự có hiệu lực tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội). Bị cáo có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 7 (bẩy) năm đến 15 (mười lăm) năm tù; cùng hành vi này quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 5(năm) năm đến 10 (mười) năm tù, do đó căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) về việc áp dụng các điểm có lợi cho người phạm tội để xét xử bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trong khu vực và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý trong xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác trong khi

toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn và các tội phạm về ma tuý. Vì vậy, việc đưa ra bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết.

[4] Nguyễn Minh L là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo hiểu được tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ và sự phát triển của giống nòi nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, bản thân nghiện chất ma túy. Bị cáo có 03 tiền án về các tội ma túy,đều chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân, từ bỏ ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố, mẹ bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với Bùi Quốc H là người Nguyễn Minh L khai là bán ma túy cho L vào tối 09/11/2018 nhưng quá trình điều tra H không nhận đã bán ma túy cho L, quá trình khám xét nơi ở, tài sản, đồ vật đối với H không thấy có ma túy, quá trình mua bán không có người làm chứng nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với Bùi Quốc H về hành vi bán trái phép chất ma túy.

[6] Về vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Minh L:

Số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, và 01 mô tô BKS21B1-549.97. Xét thấy không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sự dụng: 01(một) mảnh giấy màu trắng bên trong không chữa đồ vật gì; 01 (một) phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái. Mặt trước có ghi " Vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Minh L sinh năm 1972, tại khu 1 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, ngày 17/11/2017". Mặt sau của phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Trần Nhật Tân, Đoàn Thị Hương Loan, Bùi Đức Anh, Hà Văn Lưu và 04 dấu hình tròn, màu đỏ của phòng ký thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái.

- Đối với các đồ vật, tài sản không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại trong quá trình điều tra Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L: 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tính từ ngày 17/11/2017.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại Số tiền 200.000đ đựng trong phong bì màu trắng do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh phát hành, mặt trước có ghi " Tiền thu gữi khi bắt quả tang Nguyễn Minh L sinh năm 1972, tại khu 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái "; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, và 01 mô tô BKS21B1-549.97 cho bị cáo.

-Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh giấy màu trắng bên trong không chữa đồ vật gì; 01 (một) phong bì của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái.Mặt trước có ghi " Vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Minh L sinh năm 1972, tại khu 1 thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, ngày 17/11/2017". Mặt sau của phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của Trần Nhật Tân, Đoàn Thị Hương Loan, Bùi Đức Anh, Hà Văn Lưu và 04 dấu hình tròn, màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS H.Y;
- CA H.Y;
- Chi cục THADS Y;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam công an tỉnh
- Bị cáo;
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Kim Sơn